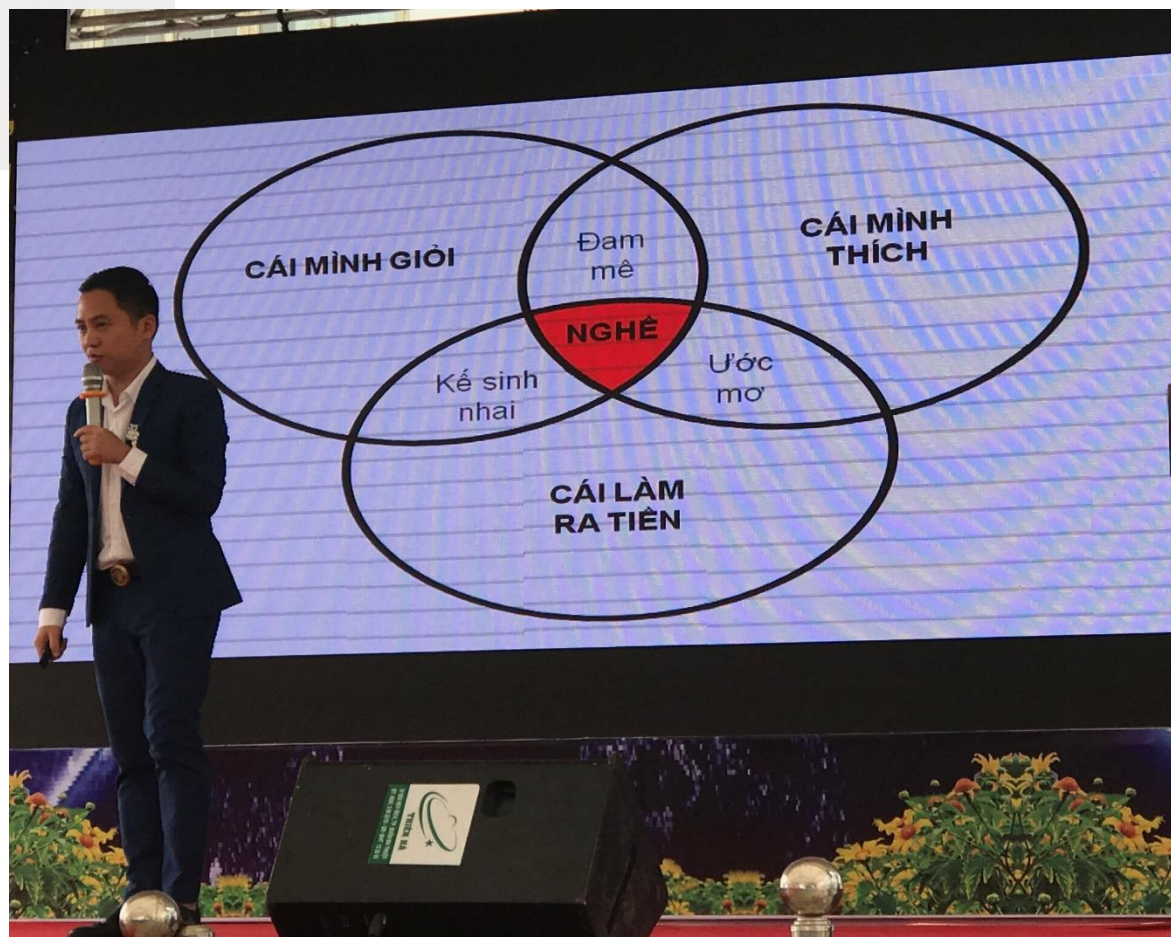




NỘI DUNG TẬP HUẤN

- Quy chế thi tốt nghiệp THPT năm 2020.
- Hướng dẫn ghi phiếu đăng ký dự thi và đăng ký xét tuyển Đại học, Cao đẳng năm 2020.

Các trang web cần nhớ!!!!!!

- **Cổng thông tin Thi -Tuyển sinh Bộ GD&ĐT:**
(để tra cứu thông tin tuyển sinh của các trường ĐH, CĐ...)
<https://thituyensinh.vn>
- **Của trường:**
(để cập nhật các thông tin, thông báo của nhà trường)
<http://c3tranquoctoan.daklak.edu.vn>
- **Tài khoản:**
(Xem thông tin, thay đổi nguyện vọng, báo cáo sai sót...)
<http://thisinh.thitotnghiepthpt.edu.vn>
- **Bộ Giáo dục và Đào tạo:**
<https://moet.gov.vn/>
- **Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Lắk:**
 - ***<http://gddt.daklak.gov.vn/>***

QUY CHẾ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2020

1. Lịch thi

Ngày	Buổi	Bài thi/Môn thi thành phần của bài thi tổ hợp		Thời gian làm bài	Giờ phát đề thi cho thí sinh	Giờ bắt đầu làm bài
08/8/2020	SÁNG	08 giờ 00: Họp cán bộ làm công tác coi thi tại Điểm thi				
	CHIỀU	14 giờ 00: Thí sinh đến phòng thi làm thủ tục dự thi, đính chính sai sót (nếu có) và nghe phổ biến Quy chế thi, Lịch thi				
09/8/2020	SÁNG	Ngữ văn		120 phút	07 giờ 30	07 giờ 35
	CHIỀU	Toán		90 phút	14 giờ 20	14 giờ 30
10/8/2020	SÁNG	Bài thi KHTN	Vật lí	50 phút	07 giờ 30	07 giờ 35
			Hóa học	50 phút	08 giờ 30	08 giờ 35
			Sinh học	50 phút	09 giờ 30	09 giờ 35
		Bài thi KHXH	Lịch sử	50 phút	07 giờ 30	07 giờ 35
			Địa lí	50 phút	08 giờ 30	08 giờ 35
			Giáo dục công dân	50 phút	09 giờ 30	09 giờ 35
	CHIỀU	Ngoại ngữ		60 phút	14 giờ 20	14 giờ 30
11/8/2020	SÁNG	Dự phòng				

QUY CHẾ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2020

➤ **Bài thi:** Tổ chức thi 5 bài thi,

03 bài thi độc lập là (Toán, Ngữ văn, NN); **01** bài thi tổ hợp KHTN (Vật lí, Hóa học, Sinh học); **01** bài thi tổ hợp KHXH (Lịch sử, Địa lí, GDCD).

**Thí sinh chỉ được ĐKDT một bài thi tổ hợp KHTN hoặc KHXH*

➤ **Nội dung thi:** Nội dung thi nằm trong chương trình THPT, chủ yếu là chương trình lớp 12.

➤ **Hình thức thi:**

+ Các bài thi Toán, Ngoại ngữ, KHTN, KHXH: **trắc nghiệm khách quan**.

+ Bài thi Ngữ văn: **tự luận**.

**Thời gian: Ngữ văn (120 phút), Toán (90 phút), Ngoại ngữ (60 phút); các môn thành phần trong bài thi tổ hợp (50 phút)*

QUY CHẾ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2020

a) ĐXTN đối với học sinh giáo dục THPT được tính theo công thức sau:

$$\text{ĐXTN} = \frac{\left(\frac{\text{Tổng điểm 4 bài thi} + \text{Tổng điểm khuyến khích (nếu có)}}{4} \right) \times 7 + (\text{Điểm trung bình cả năm lớp 12}) \times 3}{10} + \text{Điểm ưu tiên (nếu có)}$$

b) ĐXTN đối với học viên GDTX được tính theo công thức sau:

$$\text{ĐXTN} = \frac{\left(\frac{\text{Tổng điểm 3 bài thi}}{3} + \frac{\text{Tổng điểm khuyến khích (nếu có)}}{4} \right) \times 7 + (\text{Điểm trung bình cả năm lớp 12}) \times 3}{10} + \text{Điểm ưu tiên (nếu có)}$$

***Điểm thi tất cả các bài thi phải trên 1,0 điểm và có Điểm xét tốt nghiệp từ 5,0 điểm trở lên**

QUY CHẾ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2020

Điều 14: Trách nhiệm của thí sinh

Điều 33. Phức khảo bài thi

Điều 39. Điểm ưu tiên

Điều 40. Điểm khuyến khích

Điều 54. Xử lý thí sinh vi phạm Quy chế thi

HƯỚNG DẪN GHI PHIẾU

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ THI KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT VÀ XÉT TUYỂN VÀO ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG NĂM 2020

Mỗi bộ hồ sơ gồm:

- Bì ngoàì: Nộp về Sở Giáo dục và Đào tạo**
- Phiếu số 1: Lưu tại nơi đăng ký dự thi**
- Phiếu số 2: Thí sinh giữ**

➤ Thí sinh ghi giống nhau

HƯỚNG DẪN GHI PHIẾU

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ THI KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT VÀ XÉT TUYỂN VÀO ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG NĂM 2020

SỞ GDĐT..... MÃ SỞ: *Thí sinh đăng ký tại đơn vị đăng ký dự thi thuộc sở nào thì ghi tên sở đó vào vị trí trống, sau đó điền 2 chữ số biểu thị mã sở vào 2 ô trống tiếp theo, mã sở GDĐT do Bộ GDĐT quy định.*

→ **SỞ GDĐT ĐẮK LẮK MÃ SỞ:**

4	0
---	---

Số phiếu: *(Thí sinh không ghi mục này. Nơi tiếp nhận đăng ký dự thi ghi).*

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ, chữ đệm và tên của thí sinh *(viết đúng như GKS, chữ in hoa có dấu)*

VD: **NGUYỄN VĂN AN**

Giới: *(Nữ ghi 1, Nam ghi 0)*

0

2. Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh

(Nếu ngày và tháng sinh nhỏ hơn 10 thì ghi 0 ở ô đầu)

1	7
---	---

ngày

0	5
---	---

tháng

0	2
---	---

năm

3. a) Nơi sinh (tỉnh hoặc t.phố) **Đắk Lắk** b) Dân tộc (Ghi bằng chữ) **Mường**

c) Quốc tịch nước ngoài:

--

4. Số Chứng minh nhân dân/ Thẻ căn cước công dân

(Ghi chữ số vào mỗi ô)

			2	4	1	6	2	8	1	2	3
--	--	--	---	---	---	---	---	---	---	---	---

Đối với Chứng minh nhân dân mẫu cũ, ghi 9 chữ số vào 9 ô cuối bên phải, ba ô đầu để trống; đối với Chứng minh nhân dân mẫu mới hoặc Thẻ căn cước công dân, ghi đủ 12 chữ số vào các ô tương ứng

5. Hộ khẩu thường trú:

4	0
---	---

Mã tỉnh
(Tp)

0	8
---	---

Mã
huyện
(quận)

0	4
---	---

Mã xã
(phường)

Ghi rõ tên tỉnh (thành phố), huyện (quận), xã (phường) vào dòng trống sau

Xã Cư Elang, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk

Có hộ khẩu thường trú trên 18 tháng tại khu vực 1:

X

Có hộ khẩu thường trú trên 18 tháng tại xã đặc biệt khó khăn:

X

Thí sinh **không** có hộ khẩu thường trú tại xã **Khu vực 1** thì bỏ trống ô mã xã. Sau khi điền đủ các mã đơn vị hành chính, thí sinh ghi rõ tên tỉnh (thành phố), huyện (quận), xã (phường) vào dòng trống.

Đối với thí sinh thuộc diện ưu tiên đối tượng hoặc khu vực có liên quan đến hộ khẩu thường trú, đề nghị phải khẳng định thời gian có hộ khẩu thường trú trên 18 tháng tại khu vực 1 hoặc trên 18 tháng ở xã đặc biệt khó khăn trong thời gian học THPT bằng cách đánh dấu vào ô tương ứng.

***Các xã khó khăn và đặc biệt khó khăn ở huyện Ea Kar**

Xã Khó khăn	Xã Đặc biệt khó khăn
02 – Thị trấn Ea Knốp	03 – Xã Cư Bông
09 – Xã Ea Đar	04 – Xã Cư Elang
10 – Xã Ea Kmut	06 – Xã Cư Ni
15 – Xã Ea Tých	07 –Xã Cư Prông
16 – Xã Xuân Phú	08 – Xã Cư Yang
	13 – Xã Ea Sar
	14 – Xã Ea Sô
	17 – Xã Cư Huê (từ 28/4/2017)
	18 – Xã Ea Ô (từ 28/4/2017)
	19 - Thị trấn Ea Kar (từ 28/4/2017)
	20 – Xã Ea Păl (từ 28/4/2017)

***Các huyện khác xem tại:**

<http://c3tranquoctoan.daklak.edu.vn>

6. Nơi học THPT hoặc tương đương (Ghi tên trường và nơi trường đóng: huyện (quận), tỉnh (thành phố) và ghi mã tỉnh, mã trường):

Năm lớp 10: **THPT Trần Quốc Toản, Ea Kar, Đắk Lắk**

4	0
---	---

0	1	6
---	---	---

Năm lớp 11: **THPT Trần Quốc Toản, Ea Kar, Đắk Lắk**

4	0
---	---

0	1	6
---	---	---

Năm lớp 12: **THPT Trần Quốc Toản, Ea Kar, Đắk Lắk**

4	0
---	---

0	1	6
---	---	---

Mã tỉnh

Mã trường

7. Điện thoại: 0912345678

Email: nguyenvanan@gmail.com

Ghi rõ điện thoại, email. Đối với thí sinh có yêu cầu điều chỉnh đăng ký xét tuyển tuyển sinh trực tuyến, cần đăng ký số điện thoại di động cá nhân (của mình) để được cấp mật khẩu sử dụng một lần (OTP) qua tin nhắn đảm bảo cho sự bảo mật khi đăng ký xét tuyển trực tuyến. **(lưu ý: không thay đổi số điện thoại)**

8. Họ tên, điện thoại và địa chỉ người liên hệ: Thí sinh phải ghi rõ họ tên người liên hệ, địa chỉ chi tiết: xóm (số nhà), thôn (đường phố, ngõ ngách), xã (phường), huyện (quận), tỉnh (thành phố). Địa chỉ này đồng thời là địa chỉ nhận Giấy báo trúng tuyển nếu thí sinh trúng tuyển.

VD: **Ông Tào Văn Tháo – Số 01 Nguyễn Văn Linh, khối 1, thị trấn Ea Knốp, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk. ĐT: 0923456789**

(Lưu ý: Trong địa chỉ nên ghi cả số điện thoại liên hệ)

B. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ THI

9. Thí sinh có dùng kết quả thi để xét tuyển ĐH, CĐ

☒

Thí sinh có nguyện vọng lấy kết quả dự thi để xét tuyển sinh đại học, cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên thì đánh dấu (X) vào ô bên cạnh

10. Thí sinh học chương trình THPT

☒

Thí sinh học chương trình GDTX

☐

Thí sinh **bắt buộc** phải đánh dấu (X) vào một trong 2 ô để biểu thị rõ thí sinh học theo chương trình THPT hay chương trình GDTX.

11. Thí sinh tự do chưa tốt nghiệp

☐

Thí sinh tự do đã tốt nghiệp

☐

Đối với thí sinh tự do phải đánh dấu (X) vào một trong 2 ô để phân biệt rõ là thí sinh tự do chưa tốt nghiệp THPT hay đã tốt nghiệp THPT (tính đến thời điểm dự thi).

->>> Học sinh không ghi mục này

12. Dự thi tại HĐ thi: **Sở GDĐT Đắk Lắk**

Mã hội đồng:

4	0
---	---

13. Nơi ĐKDT: **Trường THPT Trần Quốc Toản**

Mã đơn vị ĐKDT:

0	1	6
---	---	---

14. Đăng ký bài thi/môn thi

a. Đăng ký bài thi

Toán

X

Ngữ văn

X

Ngoại ngữ

N1

KHTN

--

KHXX

X

N1–Tiếng Anh; N2–Tiếng Nga; N3–Tiếng Pháp; N4–Tiếng TQ; N5–Tiếng Đức; N6–Tiếng Nhật

b. Đăng ký môn thi thành phần trong bài thi tổ hợp (chỉ dành cho thí sinh tự do không chọn dự thi toàn bài thi tổ hợp)

Vật lí

--

Hóa học

--

Sinh học

--

Lịch sử

--

Địa lí

--

GD&ĐT

--

->>> Học sinh không ghi mục này

15. Đăng ký miễn thi ngoại ngữ trong xét công nhận tốt nghiệp THPT hoặc đăng ký để xét tuyển sinh: (Thí sinh ghi loại chứng chỉ ngoại ngữ đủ điều kiện theo quy định hoặc ghi rõ là thành viên đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế môn Ngoại ngữ để được miễn thi hoặc ghi loại chứng chỉ ngoại ngữ để đăng ký xét tuyển theo yêu cầu của trường ĐH, CĐ).

Điểm thi: (Nếu Chứng chỉ có điểm thi, thí sinh ghi điểm vào ô này)

--

đ) Với bài thi Ngoại ngữ, thí sinh được chọn dự thi một trong 6 (sáu) ngôn ngữ sau: Tiếng Anh, Tiếng Nga, Tiếng Pháp, Tiếng Trung Quốc, Tiếng Đức hoặc Tiếng Nhật. Thí sinh được đăng ký thi môn Ngoại ngữ khác với môn Ngoại ngữ đang học tại trường phổ thông; thí sinh là học viên GDTX được ĐKDT bài thi Ngoại ngữ để lấy kết quả xét tuyển sinh ĐH, CĐ.

Các trường hợp thí sinh được miễn thi bài thi Ngoại ngữ trong xét công nhận tốt nghiệp THPT:

- Thành viên đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế môn Ngoại ngữ theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ GDĐT;

- Thí sinh có một trong các chứng chỉ Ngoại ngữ (giống hoặc khác với môn Ngoại ngữ đang học tại trường phổ thông) hợp lệ, có giá trị sử dụng ít nhất đến ngày 08/8/2020 và đạt mức điểm tối thiểu theo bảng dưới đây:

TT	Môn Ngoại ngữ	Chứng chỉ đạt yêu cầu tối thiểu	Đơn vị cấp chứng chỉ
1	Tiếng Anh	- TOEFL ITP 450 điểm - TOEFL iBT 45 điểm	Educational Testing Service (ETS)
		IELTS 4.0 điểm	- British Council (BC) - International Development Program (IDP)
2	Tiếng Nga	TORFL cấp độ 1 (Первый сертификационный уровень - ТРКИ-1)	Trung tâm Khoa học và Văn hóa Nga tại Hà Nội (The Russian centre of science and culture in Hanoi)
3	Tiếng Pháp	- TCF (300-400 điểm) - DELF B1	Trung tâm Nghiên cứu Sư phạm quốc tế (Centre International d'Etudes Pedagogiques - CIEP)
4	Tiếng Trung Quốc	- HSK cấp độ 3	- Văn phòng Hán ngữ đối ngoại Trung Quốc (Han Ban); Ủy ban Khảo thí trình độ Hán ngữ quốc gia (The National Committee for the Test of Proficiency in Chinese); Tổng bộ

TT	Môn Ngoại ngữ	Chứng chỉ đạt yêu cầu tối thiểu	Đơn vị cấp chứng chỉ
		- TOCFL cấp độ 3	Viện Khổng tử (Trung Quốc); - Ủy ban công tác thúc đẩy Kỳ thi đánh giá năng lực Hoa ngữ quốc gia (Steering Committee for the Test of Proficiency – Huayu)
5	Tiếng Đức	- Goethe-Zertifikat B1 - Deutsches Sprachdiplom (DSD) B1 - Zertifikat B1	Ủy ban giáo dục phổ thông Đức tại nước ngoài (ZfA)
6	Tiếng Nhật	JLPT cấp độ N3	Quỹ Giao lưu quốc tế Nhật Bản (Japan Foundation)

C. THÔNG TIN ĐỂ XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP THPT

(Thí sinh dự thi chỉ để lấy kết quả xét tuyển vào ĐH, CĐ thì bỏ qua phần này)

16. Đăng ký bài/môn thi xin bảo lưu (Thí sinh ghi rõ điểm bài/môn xin được bảo lưu vào ô tương ứng)

Toán		Ngữ văn		Lịch sử		Địa lí		CDGD	
Vật lí		Hóa học		Sinh học		Ngoại ngữ			

->>> Học sinh không ghi mục này

D. THÔNG TIN DÙNG ĐỂ XÉT TUYỂN SINH VÀO ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG

(Thí sinh dự thi chỉ để xét công nhận tốt nghiệp THPT không cần khai phần này)

17. Đối tượng ưu tiên tuyển sinh: Khoanh tròn vào loại đối tượng ưu tiên được hưởng (01, 02, 03, 04, 05, 06, 07)

0	1
---	---

Ví dụ trên: HS là người dân tộc thiểu số

Chính sách ưu tiên theo đối tượng:

- **Đối tượng 01:** Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú (trong thời gian học THPT hoặc trung cấp) trên 18 tháng tại Khu vực 1 quy định tại điểm c khoản 4 Điều 7 của Quy chế này;

- **Đối tượng 04:**

- + Con liệt sĩ;
- + Con thương binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên;
- + Con bệnh binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên;
- + Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động 81% trở lên;
- + Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh” mà người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh” bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên;
- + Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động;
- + Người bị dị dạng, dị tật do hậu quả của chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp hằng tháng là con đẻ của người hoạt động kháng chiến;

+ Con của người có công với cách mạng quy định tại điểm a, b, d khoản 1 Điều 2 Pháp lệnh số 26/2005/PL-UBTVQH11 ngày 29 tháng 6 năm 2005 được sửa đổi, bổ sung theo Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16 tháng 7 năm 2012 về việc ưu đãi người có công với cách mạng.

- Đối tượng 06:

+ Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú ở ngoài khu vực đã quy định thuộc đối tượng 01;

+ Con thương binh, con bệnh binh, con của người được hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%;

+ Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động dưới 81%;

+ Con của người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày;

+ Con của người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế có giấy chứng nhận được hưởng chế độ ưu tiên theo quy định tại Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

+ Con của người có công giúp đỡ cách mạng;

18. Khu vực tuyển sinh: Thuộc khu vực nào khoanh tròn vào ký hiệu của khu vực đó: **KV1** KV2-NT, KV2, KV3 sau đó ghi mã khu vực (**1**- KV1, **2NT** - KV2-NT, **2** - KV2, **3** - KV3) vào ô trống.

1

Lưu ý phân biệt ưu tiên:

- Ưu tiên theo đối tượng:

- + Nhóm ưu tiên 1 (01, 02, 03, 04): **cộng 2,0 điểm**
- + Nhóm ưu tiên 2 (05, 06, 07): **cộng 1,0 điểm**

- Ưu tiên theo khu vực tuyển sinh:

- + KV1: **cộng 0,75 điểm**
- + KV2-NT: **cộng 0,5 điểm**
- + KV2: **cộng 0,25 điểm**
- + KV3: **không được cộng điểm**

19. Năm tốt nghiệp hoặc tương đương:

(Ghi 4 số của năm tốt nghiệp vào ô)

2	0	2	0
---	---	---	---

20. Đối với thí sinh dự thi để xét liên thông lên ĐH/ CĐ đã tốt nghiệp:

TC

CĐ

ĐH

->>> Học sinh không ghi mục này

21. Thí sinh đăng ký nguyện vọng xét tuyển sinh vào đại học, cao đẳng

- Các nguyện vọng **xếp theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới** (nguyện vọng 1 là nguyện vọng ưu tiên cao nhất).

-->>> Thí sinh có đăng ký thi các ngành Công an, Quân đội -> Ghi đầu (nguyện vọng 1)

- Thí sinh đăng ký nguyện vọng nào không đúng với quy định của các trường thì nguyện vọng đó sẽ không nhập vào hệ thống phần mềm để trường xét tuyển.

- Tổng số nguyện vọng (bắt buộc phải ghi)

4

Thứ tự nguyện vọng ưu tiên	Mã trường (chữ in hoa)	Mã ngành/Nhóm ngành	Tên ngành/Nhóm ngành	Mã tổ hợp môn xét tuyển
1	ANS	7860100	Nghiệp vụ an ninh	D01
2	YDS	7720101	Y khoa	B00
3	BKA	EM2	Quản lý công nghiệp	A01
4	TTN	7220201	Ngôn ngữ Anh	D15
5				
6				
7				

Tra cứu thông tin tại: <https://thituyensinh.vn>
và website của trường ĐH, CĐ

CAM ĐOAN VÀ XÁC NHẬN

Tôi xin cam đoan những lời khai trong Phiếu ĐKDT này là sự thật. Nếu sai tôi xin chịu xử lý theo quy chế hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Ngày tháng 6 năm 2020

Chữ ký của thí sinh



Ảnh
4x6

Xác nhận người khai phiếu này đang học lớp 12A01 trường THPT Trần Quốc Toản

Hoặc đang cư trú ở xã, phường.....
huyện.....tỉnh.....

Ngày tháng 6 năm 2020
(ký tên và đóng dấu)

Lưu ý: Ghi cả ngày trong Phiếu số 2

Ngày tháng 6 năm 2020

Hồ sơ nộp về trường:

****Trong hồ sơ có:***

- Bì ngoài: Sẽ nộp về Sở Giáo dục và Đào tạo
- Phiếu số 1: Sẽ lưu tại nơi đăng ký dự thi
- Phiếu số 2: Thí sinh giữ (sau khi nhà trường ký xác nhận)
- Bản sao chụp CMND hoặc thẻ căn cước công dân (trên 1 mặt của tờ giấy A4)
- 02 ảnh (4x6) kiểu chân dung, mới chụp trong vòng 6 tháng.
- Hồ sơ để được hưởng chế độ ưu tiên (*nếu có*)
- 02 phong bì có dán tem, ghi sẵn địa chỉ người nhận (*đối với thí sinh tự do*)

- 2 ảnh cỡ 4x6 kiểu chân dung, mới chụp trong vòng 6 tháng (có ghi rõ họ và tên, ngày, tháng, năm sinh, vào mặt sau tấm ảnh, 2 ảnh này **đựng trong một phong bì nhỏ**). Ngoài ra phải dán thêm 1 ảnh vào vị trí đã xác định ở mặt trước túi đựng phiếu đăng ký dự thi.



**Cách ghi
mặt sau
ảnh**

Nguyễn Văn An

SN: 19/09/2002

NS: Ea Kar, Đắk Lắk

Mã ĐVĐKDT: 16

NHỮNG ĐIỂM CẦN LƯU Ý

- Trước khi khai phiếu đăng ký dự thi (ĐKDT), thí sinh phải đọc kỹ các mục và bản HƯỚNG DẪN GHI PHIẾU, điều nào chưa rõ thí sinh phải hỏi cán bộ tiếp nhận ĐKDT để được hướng dẫn đầy đủ.**
- Thí sinh phải ghi đầy đủ, rõ ràng, sạch sẽ vào các mục theo yêu cầu và không sửa chữa, tẩy xóa.**
- Nếu là số, ghi bằng chữ số Ả rập (0, 1, 2, 3,...), không ghi bằng chữ số La mã (I, V, X,...).**
- Thí sinh khai thông tin cần thiết trên bì đựng Phiếu ĐKDT, Phiếu số 1 và Phiếu số 2 (thông tin phải giống nhau ở tất cả các mục tương ứng trên bì , Phiếu số 1 và Phiếu số 2).**

- Đối với thí sinh đăng ký ngành có **môn năng khiếu**, cần liên hệ với các trường để thực hiện đăng ký và dự thi môn năng khiếu. (Nhạc viện, Mỹ thuật,...)
- ĐH ANND, QĐ: Hồ sơ Đăng ký dự thi tốt nghiệp THPT và xét tuyển ĐH, CĐ do Bộ GD&ĐT ban hành và phải khai thêm hồ sơ xét tuyển đại học CAND do Bộ Công an, QĐ phát hành (**Lưu ý: ghi ở NV1**)

****Dùng máy tính (PC) để tra cứu thông tin và điều chỉnh nguyện vọng sau khi có kết quả thi THPT quốc gia (không nên dùng điện thoại smart phone)***

Hồ sơ để được hưởng ưu tiên theo đối tượng:

- Bản photocopy Giấy chứng nhận đối tượng ưu tiên;
- Đối với thí sinh là người dân tộc thiểu số, giấy chứng nhận để hưởng đối tượng ưu tiên 01 là Bản photocopy giấy khai sinh trên đó ghi rõ dân tộc thuộc dân tộc thiểu số và hộ khẩu thường trú hoặc giấy tờ hợp pháp minh chứng thí sinh có hộ khẩu thường trú trên 18 tháng (tính đến ngày thi đầu tiên của Kỳ thi tốt nghiệp THPT) tại Khu vực 1 trong thời gian học THPT.
- Đối với thí sinh thuộc đối tượng người có công với cách mạng hoặc con của người có công với cách mạng: giấy chứng nhận để hưởng ưu tiên là Bản photocopy Quyết định trợ cấp, phụ cấp đối với người có công của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. Thí sinh xuất trình bản chính của các giấy tờ nói trên để các trường đối chiếu khi làm thủ tục nhập học.

Thí sinh phải đăng nhập hệ thống để tự kiểm tra
nguyên vọng đăng ký và báo sai sót tại:

<http://thisinh.thitotnghiepthpt.edu.vn>

Not secure | thisinh.thitotnghiepthpt.edu.vn/Account/Login?ReturnUrl=%2f

 **BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT**

 **HOTLINE:
1800 8000 NHÁNH SỐ 2**

Đăng nhập









[Quên mã đăng nhập?](#)

ĐĂNG NHẬP

Thông báo

- Thí sinh chưa có Mã đăng nhập vui lòng liên hệ Điểm tiếp nhận hồ sơ nơi nộp hồ sơ đăng ký dự thi để lấy mã đăng nhập.
- Thí sinh sử dụng trình duyệt Chrome trên Điện thoại không đăng nhập được hệ thống, vào **Cài đặt (Settings) > Trình tiết kiệm dữ liệu (Data Saver) > Chọn Tắt (Off)** để đăng nhập vào hệ thống bình thường.

- Công bố kết quả thi THPT quốc gia: **27/8/2020**

- Điều chỉnh nguyện vọng ĐKXT:

- **Phương thức 1 – Trực tuyến:**

+ Không tăng nguyện vọng;

+ Không sửa được ưu tiên khu vực; ưu tiên đối tượng.

Thời gian: **từ ngày 09/9 đến 17 giờ 00 ngày 16/9/2020.**

- **Phương thức 2 – Trực tiếp:** Phiếu điều chỉnh NV ĐKXT.

Thí sinh nộp Phiếu điều chỉnh nguyện vọng ĐKXT tại điểm tiếp nhận hồ sơ **từ 09/9 đến 17 giờ 00 ngày 18/9/2020.**

Nguyên tắc: Chỉ được điều chỉnh 01 lần

CÔNG TÁC THU NỘP HỒ SƠ

- Hạn nộp hồ sơ: **sáng thứ Ba, ngày 23/6/2020**
- Lớp trưởng và thủ quỹ lớp: **Thu hồ sơ, thu lệ phí** (theo mẫu danh sách nhà trường, có chữ ký của người nộp + lớp trưởng + GVCN)

(Hồ sơ phải xếp theo thứ tự danh sách nộp, ký)

- Lệ phí: 30.000 đồng/nguyên vọng
- Nộp hồ sơ về phòng Văn thư của nhà trường

HỒ SƠ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2020

1. Hồ sơ học sinh tự làm nộp về trường: 01 bộ hồ sơ, gồm:

- Phiếu đăng ký dự thi Kỳ thi tốt nghiệp THPT và xét tuyển vào ĐH, CĐ (*gồm: bì ngoài, phiếu số 1, phiếu số 2*);
- Bản sao chụp CMND hoặc thẻ căn cước công dân (*trên 1 mặt của tờ giấy A4*);
- Hồ sơ để được hưởng ưu tiên theo đối tượng (*nếu có*);
- 02 ảnh (4x6) kiểu chân dung, mới chụp trong vòng 6 tháng.

2. Hồ sơ GVCN thu và chuẩn bị (lưu tại trường):

- Phiếu đăng ký xét công nhận tốt nghiệp THPT (*theo mẫu*);
- Học bạ (*bản chính*);
- Giấy khai sinh (*bản sao*);
- Bằng tốt nghiệp THCS hoặc trung cấp (*bản sao*);
- Sổ đăng ký hộ khẩu thường trú (*bản sao*);
- Các giấy chứng nhận hợp lệ để được hưởng chế độ ưu tiên, khuyến khích: Giấy chứng nhận nghề phổ thông (*bản chính*), giấy chứng nhận đạt giải trong các kỳ thi (*bản chính*), giấy xác nhận con dân tộc, con thương binh,...
- Các giấy tờ khác (*nếu có*): Giấy trúng tuyển vào 10, chứng chỉ miễn thi ngoại ngữ,...

Mọi thắc mắc có thể liên hệ:

- **Thầy Thiên: 02623 603777**
- **Thầy Thành: 02628 553355**
- **Thầy/cô chủ nhiệm lớp**

***Các xã đặc biệt khó khăn ở huyện Ea Kar** (theo quyết định 582/QĐ-TTg)

- Xã Cư Huê: Buôn M' Hăng.
- Xã Ea Ô: Thôn 9.
- Thị trấn Ea Kar: Thôn 8, thôn 9.
- Xã Cư Ni: Buôn Ea Knuôp, buôn Ega. (Buôn Pan)
- Xã Ea Păl: Thôn 5, thôn 7, thôn 8, thôn 9.
- Xã Ea Sar: Thôn 3, thôn 4, thôn 5, thôn 6, thôn 9, thôn 10, thôn Thanh Bình, buôn Ea Sar, buôn Xê Đăng.
- Xã Cư Yang: Thôn 3, thôn 9, thôn 10, thôn 11, thôn 13, thôn 14, thôn 15.
- Xã Cư Prông: Thôn 6A, thôn 7, thôn 10, thôn 11, thôn 15, thôn 16, buôn M' Um.
- Xã Cư Êlang: Thôn 1, thôn 2, thôn 3, thôn 4, thôn 6B, thôn 6C, thôn 6Đ, thôn 6E, buôn Ea Rớt, buôn Vân Kiều.
- Xã Cư Bông: Thôn 16, thôn 17, thôn 18, thôn 19, thôn 21, thôn 22, thôn 23, thôn Ea Bớt, buôn Ea Gal, buôn Ea Bô, buôn Trưng.
- Xã Ea Sô: Thôn 1, thôn 2, thôn 3, thôn 4, thôn 6, buôn Ea Kong, buôn Ea Brah, buôn Cư Ana Săn, buôn Ea Buk.

* Thôn buôn **tô màu đỏ**: *Thôn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc và miền núi vào diện đầu tư của Chương trình 135.*

*Các huyện khác: xem tại <http://c3tranquoctoan.daklak.edu.vn>